

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/HS-ST
Ngày: 15-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuyển.

2. Bà Trần Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Trung H, tên gọi khác: không có; sinh năm 1993, tại huyện DMC, tỉnh TN; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp Rộc B, xã TĐ, huyện GD, tỉnh TN; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1977; vợ, con: chưa có; em ruột: có 01 người; tiền án: không có; tiền sự: tại Quyết định số 25 ngày 17-5-2018 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tại Quyết định số 157 ngày 30-5-2020 của Công an xã Hiệp Thạnh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, tại Quyết định số 390 ngày 01-12-2020 của Công an xã Hiệp Thạnh xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-3-2021 cho đến nay; có mặt.

Bị hại:

- Chị Phạm Thị Mỹ X, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp 2, xã BĐ, huyện GD, tỉnh TN; vắng mặt.

- Bà Phạm Thị G, sinh năm 1969; địa chỉ: ấp 1, xã BĐ, huyện GD, tỉnh TN; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp 1, xã BĐ, huyện GD, tỉnh TN; vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Nhật T1, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp TA, xã TM, huyện DMC, tỉnh TN; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung H có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy. Do muốn có tiền để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân nên vào các ngày 13, 15 tháng 12-2020, H cùng với Nguyễn Nhật T1 thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản tại xã BĐ, huyện GD, tỉnh TN, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ, ngày 13-12-2020, T1 điều khiển xe mô tô biển số 53V4-9562 chở H đến phòng GYM của chị Phạm Thị Mỹ X thuộc ấp 2, xã BĐ, huyện GD, lấy trộm 01 cầu dúc lên xuống xe máy bằng kim loại, rồi đem đến cơ sở thu mua phế liệu của ông Ngô Văn H1 bán với số tiền 60.000 đồng lấy tiền cùng nhau mua ma túy sử dụng.

Vụ thứ hai: Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 15-12-2020, Nguyễn Nhật T1 điều khiển xe mô tô biển số 53V4-9562 chở H đến nhà của bà Phạm Thị G thuộc ấp 1, xã BĐ, huyện GD, lấy trộm 01 giá võng bằng kim loại đem đến cơ sở thu mua phế liệu của ông Đoàn Văn H2 bán với số tiền 42.000 đồng.

Vụ thứ ba: Sau khi bán xong võng bằng kim loại cho ông H2 thì T1 chở H tiếp tục đi tìm tài sản lấy trộm. Khi đi ngang nhà của anh Nguyễn Văn T, thuộc ấp 1, xã BĐ, huyện GD, phát hiện có 02 xâu đai kim loại dùng trong xây dựng nhưng không người trông giữ nên cả hai lấy trộm đem bán cho ông H2 với số tiền 186.000 đồng, lấy tiền mua ma túy sử dụng.

Ngoài ra, vào ngày 07-12-2020, T1 còn lấy trộm 01 cầu dúc lên xuống xe máy bằng kim loại của chị Nguyễn Thị Thùy L tại Cửa hàng vi tính Trí Hoàng thuộc ấp 7, xã BĐ, huyện GD, rồi đem bán cho ông H1 với số tiền 105.000 đồng lấy tiền mua ma túy sử dụng.

Quá trình điều tra, H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo, H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06 ngày 22-01-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gò Dầu, kết luận: 01 cầu dúc lên xuống xe máy bằng kim loại dài 100cm và 09 đoạn kim loại hình hộp trị giá 400.000 đồng; 01 võng xếp bằng kim loại trong lượng 10kg trị giá 45.000 đồng; 01 cầu dúc lên xuống xe máy bằng kim loại dài 120 cm và 12 đoạn kim loại hình hộp trị giá 453.000 đồng; 02 xâu đai kim loại dùng trong xây dựng trọng lượng 31kg trị giá 414.000 đồng; Tổng trị giá 1.312.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 53V4-9562, số khung: NJ100200002400, số máy: LC152FMG-1-A*21010450*, dung tích 110 cm³, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị X, anh T, bà G đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường. Chị L yêu cầu bồi thường 400.000 đồng, T1 đã bồi thường cho chị L xong.

Về kê biên tài sản: Do H không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Đối với Nguyễn Nhật T1 có hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Gò Dầu đã xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Ngô Văn H1 và Đoàn Văn H2 mua tài sản do H và T1 bán nhưng không biết có nguồn gốc do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Bản cáo trạng số 60/CT-VKSGD ngày 19-4-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, vào các ngày 13, 15 tháng 12-2020, tại địa bàn xã BD, huyện GD, tỉnh TN, bị cáo đã có hành vi lấy trộm 01 cầu dốc lên xuống xe máy, 01 võng xếp bằng kim loại, 02 xâu đai kim loại dùng trng xây dựng, trị giá 912.000 đồng. Tuy giá trị tài sản của bị cáo lấy trộm thấp hơn 2.000.000 đồng nhưng bị cáo có 01 tiền sự về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Nên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất an ninh trật tự địa phương. Bản thân bị cáo đủ khả năng nhận thức về hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, nên cần được xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4.3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: tại Quyết định số 25 ngày 17-5-2018 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tại Quyết định số 157 ngày 30-5-2020 của Công an xã Hiệp Thạnh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, tại Quyết định số 390 ngày 01-12-2020 của Công an xã Hiệp Thạnh xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Hình phạt đối với bị cáo: Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng khung hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị Mỹ X, bà Phạm Thị G, anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên cần ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: **Đối với** 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 53V4-9562, số khung: NJ100200002400, số máy: LC152FMG-1-A*21010450*, dung tích 110 cm³, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Các vấn đề khác:

[9.1] Đối với Nguyễn Nhật T1 có hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Gò Dầu đã xử phạt vi phạm hành chính.

[9.2] Đối với Ngô Văn H1 và Đoàn Văn H2 mua tài sản do H và T1 bán nhưng không biết có nguồn gốc do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[10] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Trung H là người bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 3 năm 2021.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận chị Phạm Thị Mỹ X, bà Phạm Thị G, anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

3.2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 53V4-9562, số khung: NJ100200002400, số máy: LC152FMG-1-A*21010450*, dung tích 110 cm³, đã qua sử dụng.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22-4-2021)

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016:

Bị cáo Nguyễn Trung H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh nơi bị cáo ĐKNKTT;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Công an xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- CC THADS h. Gò Dầu;
- Bị cáo;
- Những người TGGT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Nguyễn

